

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/HSST
Ngày 16/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tòng Văn Quân.
2. Cà Mạnh Hải.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2017/HSST ngày 13/7/2017 đối với bị cáo:

Lò Văn Đ (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 20/3/1992.

Nơi sinh: Xã Q T, huyện T G, tỉnh Đ B.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Đ, xã Q T, , huyện T G, tỉnh Đ B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12 PT.

Con ông: Lò Văn Th - Sinh năm: 1964 và bà: Lò Thị L - Sinh năm: 1966.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: 01 tiền án ngày 17/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

1- Chị Nguyễn Thị Hương G (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1988.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 01, phường Thanh Tr, thành phố Đ B ph, tỉnh Đ B.

2- Chị Cà Thị Ch (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 30/10/1986.

Nơi ĐKKHKT: Đội 06, xã N H, huyện Đ B , tỉnh Đ B.

Chỗ ở hiện nay: Bản Ch, xã X D, huyện Đ B Đ, tỉnh Đ B. Tất cả đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lò Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 20 giờ ngày 09/5/2017 Lò Văn Đ một mình đi đến phòng trọ của cô giáo Nguyễn Thị Hương G và Cà Thị Ch, giáo viên trường PTDT bán trú, tiểu học M T, xã X D, huyện Đ B Đ, khi đến Lò Văn Đ quan sát không thấy ai ở trong phòng, Đ nảy ý định trộm cắp tài sản, rồi đi vòng qua cửa sau dùng hai ngón tay phải kẹp vào chốt cửa đẩy chốt cửa ra đi vào trong phòng, Đ nhìn thấy 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu TOSIBA; Satelite C600 màu đen để trên bàn làm việc, của cô giáo Nguyễn Thị Hương G, Đ tiếp tục tìm kiếm và nhìn thấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MOBELL, màn hình cảm ứng bị vỡ, mặt sau vỏ ốp nhựa màu đỏ, để đầu giường ngủ tầng một, Đ cầm lấy và mở tủ sắt ở cạnh giường ngủ nhìn thấy một ba lô màu đen, mở bên trong ba lô thấy một chiếc ví giả da màu đen Đ mở chiếc ví ra thấy bên trong ví có 1.096.000đ là tài sản của cô giáo Cà Thị Ch, Lò Văn Đ cầm lấy 01 chiếc máy tính và chiếc ví lấy hết tiền trong ví và cất dấu máy tính và chiếc ví ở bụi cây, cách phòng ngủ của cô giáo G và Ch khoảng 30 mét, còn 01 chiếc điện thoại Đ cho vào túi quần bên phải, sau đó Đ đi vào bản tìm mua được 96.000đ tiền Hêrôin và 100.000đ thuốc lá, bánh kẹo, nước uống rồi đi về lán ngủ, trên đường về Lò Văn Đ dấu chiếc điện thoại trộm cắp được ở bụi cây trên rừng, số tiền trộm cắp được trên đường về do Đ vội vàng đã đánh rơi mất 400.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành, còn lại 500.000đ. Đến 08 giờ ngày 10/5/2017 Đ nghe thông tin mình đã bị phát hiện, Đ gặp anh trai Lò Văn M nói cho M biết về việc trộm cắp tài sản của hai cô giáo và nhờ M đem số tiền 500.000đ trộm cắp được trả lại cho cô giáo Cà Thị Ch và chỉ cho M chỗ cất dấu máy tính và chiếc ví, rồi Đ lên rừng lấy chiếc điện thoại trộm cắp được trả lại cho cô giáo Ch. Đến 18 giờ 30 phút ngày 10 tháng 5 năm 2017 Lò Văn Đ đến UBND xã X D, huyện Đ B Đ đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Ngày 11/5/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự kết luận 01 máy tính xách tay đã qua sử dụng nhãn hiệu TOSIBA Satellite C600 màu đen do Lò Văn Đ trộm cắp trị giá 6.000.000đ VNĐ.

Ngày 24/5/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự kết luận 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Mobell, mặt trước màn hình cảm ứng bị vỡ, mặt sau vỏ ốp nhựa màu đỏ do Lò Văn Đ trộm cắp trị giá 754.000đ VNĐ.

Tại bản Cáo trạng số: 33/QĐ-VKS-HS ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố Lò Văn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn Đ cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 12 đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 41 của BLHS và Điều 76 của BLTTHS xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được miễn án phí HSST và DSST có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị Cà Văn Ch số tiền là 1.096.000đ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

XÉT THẤY:

Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể: Hồi 20 giờ ngày 09/5/2017 Lò Văn Đ lén lút vào phòng trọ của cô giáo Nguyễn Thị Hương G và Cà Thị Ch, giáo viên trường PTDT bán trú, tiểu học M T, xã X D, huyện Đ B Đ trộm cắp được 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu TOSIBA; Satellite C600; trị giá 6.000.000đ; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MOBELL, màn hình cảm ứng bị vỡ, mặt sau vỏ ốp nhựa màu đỏ trị giá 754.000đ và 01 chiếc ví giả da màu đen bên trong ví có 1.096.000đ. Sau đó Lò Văn Đ cất dấu máy tính và chiếc ví ở bụi cây, cách phòng ngủ của cô giáo G và Ch khoảng 30 mét, còn 01 chiếc điện thoại Đ cho vào túi quần bên phải, rồi đi vào bản tìm mua được 96.000đ tiền Hêrôin và 100.000đ thuốc lá, bánh kẹo, nước uống rồi về lán ngủ, trên đường về Lò Văn Đ giấu chiếc điện thoại trộm cắp được ở bụi cây trên rừng, số tiền trộm cắp được còn lại trên đường về Đ đã đánh rơi mất 400.000đ, còn lại 500.000đ. Đến 08 giờ ngày 10/5/2017 Đ nghe thông tin mình đã bị phát hiện, Đ gặp anh trai Lò Văn M nói cho M biết về việc trộm cắp tài sản của hai cô giáo và nhờ M đem số tiền 500.000đ trộm cắp được trả lại cho cô giáo Cà Thị Ch và chỉ cho M chỗ cất dấu máy tính và chiếc ví, rồi Đ lên rừng lấy chiếc điện thoại trộm cắp được trả lại cho cô giáo Ch. Đến 18 giờ 30 phút ngày 10 tháng 5 năm 2017 Lò Văn Đ đến UBND xã X D, huyện Đ B Đ đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Viện kiểm sát huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự và Tòa án đưa bị cáo ra xét xử công khai tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn Đ đã có hành vi “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo tuy chỉ mang tính chất giản đơn, ít nghiêm trọng nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo luôn

nhận thức được rằng hành vi đó bị Nhà nước nghiêm cấm nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý nghiêm minh, bị xã hội lên án. Tuy nhiên, chỉ vì lợi ích cá nhân bị cáo đã bất chấp tất cả, coi thường kỷ cương phép nước, miễn sao có lợi cho cá nhân bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Xét về nhân thân: Bị cáo sinh ra lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng trưởng thành học hết lớp 11/12 PT ở nhà lao động sản xuất. Năm 2016 nghiện chất ma túy; Ngày 17/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T G xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 21/6/2016 ra tù trở về địa phương nhưng chưa được xóa án tích; Ngày 09/5/2017 lại có hành vi trộm cắp tài sản; 01 chiếc máy tính xách tay, trị giá 6.000.000đ; 01 chiếc điện thoại trị giá 754.000đ và 1.096.000đ VNĐ; Ngày 10/5/2017 đến UBND xã X D đầu thú. Ngày 13/5/2017 bị Cơ quan CSĐT huyện Điện Biên Đông khởi tố và ra lệnh tạm giam về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo là một thanh niên có tuổi đời đang còn rất trẻ, chưa xây dựng gia đình. Lẽ ra, đã có cả quãng thời gian 09 tháng tập trung cải tạo bị cáo phải biết suy ngẫm, sửa chữa những lỗi lầm của mình, cai nghiện để sau khi trở về địa phương cùng gia đình làm ăn lương thiện và làm chỗ dựa cho gia đình mới phải. Nhưng bị cáo không làm được như vậy, mà “*vẫn ngựa quen đường cũ*” đây cũng là lần thứ hai bị cáo phạm tội về hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi mãn hạn tù trở về địa phương chưa được bao lâu lại cố tình phạm tội. Như vậy, bị cáo là người có nhân thân xấu, coi thường kỷ cương phép nước không chịu tu chí làm ăn, mà chỉ thích ăn chơi, lười lao động, nhưng lại muốn có nhiều tiền bằng cách phi pháp, biến tài sản hợp pháp của người khác thành tài sản riêng của mình từ đó dẫn thân vào con đường phạm tội để đến ngày 10/5/2017 lại bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản và phải đứng trước vành móng ngựa như ngày hôm nay chịu sự trừng phạt của pháp luật là điều tất yếu.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Văn Đ luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã “*đầu thú*”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Song bị cáo lại phạm tội khi chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời, để cai nghiện cho bị cáo cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh

gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo bị tai nạn cắt mất một chân, bản thân bị cáo nghiện chất ma túy nên khó có điều kiện thi hành án. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại chị Nguyễn Thị Hương G đã nhận lại tài sản là 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu TOSIBA Satellite C600 và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét. Đối với chị Cà Thị Ch đã nhận lại tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Mobell cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc ví giả da màu đã cũ đã qua sử dụng và chị Ch yêu cầu bị cáo Lò Văn Đ bồi thường cho chị số 1.096.000đ do bị cáo trộm cắp. HĐXX nhận thấy hợp lý cần chấp nhận. Nên áp dụng Khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự. Cần tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Cà Thị Ch số tiền là: 1.096.000đ (Một triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Đối với Lò Văn M là người được Đ đưa số tiền 500.000đ do Đ trộm cắp mà có. Quá trình điều tra chưa làm rõ được, do đó không đề cập xử lý trong vụ án này. Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

Về án phí: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử miễn 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí dân sự có giá ngạch. Vì bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số đang cư trú tại xã Q T, huyện T G nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là đối tượng nghiện chất ma túy. Vì vậy, áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí DSST có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn Đ** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điều 33; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 10/5/2017).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lò Văn Đ phải bồi thường cho người bị hại chị Cà Thị Ch số tiền là: 1.096.000đ (Một triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo chậm trả tiền bồi thường cho chị Cà Văn Ch thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả được xác định theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 của BLDS năm 2015.

Người bị hại chị Cà Thị Ch bị cáo Lò Văn Đ có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST có giá ngạch cho bị cáo Lò Văn Đ.

Án xử công khai sơ thẩm, kết thúc cùng ngày. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/8/2017); Những người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Điện Biên Đông;
- THADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng NVHS CA Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV- THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Những người bị hại;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Quang

